TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2018.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Long
2. Ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Kông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 3 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Danh T, có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã O, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Trần Thị X, có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã O, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn (anh Đặng Danh T) trình bày:

Trong khoảng thời gian năm 2016 và đầu năm 2017 anh Đặng Danh T có bán cho chị Trần Thị X một số lượng phân bón để đầu tư cà phê và một số vật liệu xây dựng để đổ trụ bê tông trồng tiêu. Tổng số tiền phân bón và vật liệu xây dựng

mà anh T bán nợ cho chị X tính đến ngày 19/6/2017 hai bên đối chiếu công nợ thì chị X còn nợ anh T 230.000.000 đồng, chị X hẹn anh T đến ngày 22/12/2017 chị X thanh toán cho anh T số tiền gốc 230.000.000 đồng và lãi suất phát sinh 1,5% trên tháng. Nhưng cho đến nay chị X vẫn không trả nợ cho anh T. Vì vậy, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị X phải trả nợ cho anh T số tiền gốc 230.000.000 đồng và lãi suất phát sinh 1,5% trên tháng tính từ ngày 19/6/2017 cho đến nay theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Trần Thị X trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Công nhận trong khoảng thời gian năm 2016, 2017 chị Trần Thị X có mua nợ phân bón để đầu tư cà phê và mua nợ vật liệu xây dựng để đổ trụ bê tông trồng tiêu của anh Đặng Danh T. Tổng số tiền mua nợ phân bón và vật liệu xây dựng để đổ trụ bê tông trồng tiêu của anh T tính đến ngày 19/6/2017 là 230.000.000 đồng. Sau khi tổng hợp và đối chiếu số nợ thì chị X ký nhận nợ và hẹn anh T đến ngày 22/12/2017 thanh toán đầy đủ số tiền gốc 230.000.000 đồng và lãi suất phát sinh 1,5% trên tháng cho anh T. Nhưng cho đến nay do điều kiện hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên chưa có điều kiện trả nợ cho anh T được. Vì vậy chị X xin được trả số nợ gốc 230.000.000 đồng và lãi suất phát sinh cho anh T trong khoảng thời gian 05 năm, mỗi năm 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng Điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc chị Trần Thị X phải trả cho anh Đặng Danh T số tiền nợ gốc 230.000.000 đồng, và lãi suất phát sinh mà hai bên đã thỏa thuận theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng mua bán sản"* thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị X cũng thừa nhận vào ngày 19/6/2017 chị X có ký nhận nợ anh Đặng Danh T số tiền gốc 230.000.000 đồng, hẹn đến ngày 22/12/2017 trả số tiền gốc 230.000.000 đồng và lãi suất theo mức lãi suất ngân hàng. Số tiền nợ này là do chị X mua nợ phân bón và vật liệu xây dựng của anh T. Như vậy, số nợ mà chị X thừa nhận hiện nay còn nợ anh T phù hợp với số nợ mà anh T khởi kiện chị X. Quá trình giải quyết vụ án chị X xin được trả số nợ gốc 230.000.000 đồng và lãi suất cho anh T trong khoảng thời gian 05 năm, mỗi năm 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, thời hạn cuối cùng mà chị X phải trả nợ cho anh T mà hai bên thỏa thuận là vào ngày 22/12/2017 nhưng đến nay chị X vẫn không trả nợ cho anh T. Như vậy, chị X đã vi phạm về nghĩa vụ trả tiền cho anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự. Ý kiến đề nghị của chị X xin được trả nợ trên trong khoảng thời gian 05 năm, mỗi năm 50.000.000 đồng không được anh T đồng ý. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận ý kiến đề nghị của chị X mà phải chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T đối với chị X và buộc chị X phải trả cho anh T số tiền gốc 230.000.000 đồng và số tiền lãi suất phát sinh tính từ ngày 19/6/2017 đến nay là 35.305.000 đồng (230.000.000 × 1,5%/tháng × 10 tháng + 07 ngày). Tổng số tiền mà chị X phải trả cho anh T là 230.000.000 đồng + 35.305.000 đồng = 265.305.000 đồng.

[3]. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ pháp lý và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 265.305.000đồng × 5% = 13.265.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng

dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ các Điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Danh T.

Buộc chị Trần Thị X phải trả cho anh Đặng Danh T tổng số tiền là 265.305.000 đồng (trong đó tiền gốc 230.000.000 đồng, lãi suất phát sinh 35.305.000 đồng).

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với khoản tiền chậm thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

2. Về án phí: Chị Trần Thị X phải nộp 13.265.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho anh Đặng Danh T số tiền 5.750.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0002449 ngày 01/3/2018.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Bá Bảy

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.